

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên,
tuyên truyền viên của Đảng bộ thành phố Thanh Hóa**

- Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”;
- Căn cứ Quyết định số 1017-QĐ/TU, ngày 25/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa;
- Căn cứ Thông báo số 42-TB/VPTU, ngày 17/10/2011 của Văn phòng Tỉnh ủy “Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp”;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thanh Hóa khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quyết định số 310-QĐ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Thành ủy,

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng bộ thành phố Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 108-QĐ/TU, ngày 30/9/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ thành phố Thanh Hóa nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 3. Ban Tuyên giáo Thành ủy; Ban Tuyên giáo Đảng ủy các phường, xã; các đảng bộ, chi bộ khối cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp; các tổ chức chính trị - xã hội; các Hội đặc thù thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (th/h),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Thành ủy (b/c),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Anh Tuấn

QUY CHẾ
Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên
của Đảng bộ thành phố Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 436 -QĐ/TU, ngày 08 / 6 /2022
của Ban Thường vụ Thành ủy)



I. BÁO CÁO VIÊN THÀNH PHỐ

Điều 1. Báo cáo viên

1. Báo cáo viên của Đảng bộ thành phố là người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, có kỹ năng, phương pháp tuyên truyền miệng, do cấp ủy cơ sở lựa chọn và được Ban Thường vụ Thành ủy công nhận; thực hiện công tác tuyên truyền miệng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; do Ban Tuyên giáo Thành ủy hướng dẫn, quản lý, tổ chức hoạt động.

2. Báo cáo viên đảng bộ thành phố bao gồm: Đại diện lãnh đạo các ban xây dựng Đảng, Trung tâm Chính trị thành phố, Văn phòng Thành ủy, Văn phòng HĐND - UBND; các đoàn thể chính trị - xã hội, các Hội đặc thù thành phố và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Thành ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh và thành phố; tình hình thời sự ở thành phố, địa phương, trong tỉnh, trong nước và thế giới; những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; góp phần xây dựng, củng cố sự thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

3. Đối thoại và kịp thời giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

4. Tuyên truyền các nội dung theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy, đảng ủy, chi ủy chi bộ cơ sở và sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

5. Tham mưu nội dung, phương thức, cách thức tuyên truyền miệng cho cấp ủy đảng để triển khai nhiệm vụ tuyên truyền của thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Đấu tranh phê phán, bác bỏ những thông tin xuyên tạc, quan điểm sai trái, xấu độc của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước.

Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu chính thống; được trang bị các phương tiện kỹ thuật phù hợp để phục vụ công tác tuyên truyền miệng.

b. Được tham dự các hội nghị báo cáo viên do Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng hằng năm.

c. Được trả thù lao khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo quy định của Đảng, Nhà nước và hưởng phụ cấp theo quy định tại Thông báo số 42-TB/VPTU, ngày 17/10/2011 của Văn phòng Tỉnh ủy “Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp”.

2. Nghĩa vụ

a. Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo sự phân công của cấp ủy; thông tin, đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung được giao; chấp hành nghiêm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật phát ngôn; giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước; không lợi dụng danh nghĩa báo cáo viên để thực hiện các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao nhằm mục đích vụ lợi hoặc lợi dụng hoạt động thông tin, tuyên truyền để kích động, gây phương hại đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham mưu, đề xuất với cấp ủy trực tiếp về nội dung, hình thức hoạt động của báo cáo viên.

b. Tăng cường đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại các diễn đàn phù hợp để làm rõ và bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội dung chuyên đề mà mình trình bày.

c. Thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để kịp thời tuyên truyền, lan tỏa những giá trị tích cực, nhân văn, góp phần bồi đắp niềm tin, giữ gìn, củng cố sự đồng thuận, xã hội, khi phát hiện những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, thu hút sự quan tâm của Nhân dân, kịp thời phản ánh, đề xuất và kiến nghị với cấp ủy cơ sở, Ban Tuyên giáo Thành ủy các biện pháp xử lý.

d. Tham gia đầy đủ các hội nghị báo cáo viên và các hoạt động báo cáo viên khi được phân công. Trường hợp không thể tham dự hội nghị hoặc có lý do đột xuất không thể tham dự cho đến khi kết thúc phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ trì hội nghị.

e. Định kỳ 6 tháng, báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền miệng với ban Tuyên giáo cùng cấp; trực tiếp quán triệt, triển khai các nghị quyết, chuyên đề (tối thiểu 04 buổi/năm).

Điều 4. Tiêu chuẩn

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, đơn vị.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác tuyên truyền của Đảng; khiêm tốn học hỏi, gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, đơn vị.

2. Về năng lực, trình độ

a. Nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

b. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; có hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

c. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin; sử dụng hiệu quả tâm lý học, phương pháp sư phạm, công nghệ thông tin và nghiệp vụ tuyên truyền miệng vào hoạt động báo cáo viên.

d. Có khả năng truyền đạt, trình bày thông tin một cách rõ ràng, thuyết phục; nhiệt tình, chủ động trong quá trình đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 5. Ban Thường vụ Thành ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của báo cáo viên; quyết định công nhận báo cáo viên và tạo điều kiện cho báo cáo viên hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Điều 6. Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng, tổ chức quản lý và trực tiếp điều hành hoạt động báo cáo viên thành phố, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy toàn bộ hoạt động báo cáo viên, bao gồm:

1. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên

a. Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với cấp ủy cơ sở lựa chọn cán bộ, đảng viên đủ tiêu chuẩn để xây dựng đội ngũ được báo cáo viên đủ số lượng, đúng thành phần, đáp ứng yêu cầu công tác theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW-BTGTW, ngày

15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp và Thông báo số 42-TB/VPTU, ngày 17/10/2011 của Văn phòng Tỉnh ủy “Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp”.

b. Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy quyết định công nhận đội ngũ báo cáo viên cấp thành phố không quá 123 người. Trong đó, 41 người được hưởng phụ cấp gồm: 03 đồng chí lãnh đạo các ban xây dựng Đảng; đồng chí Chánh Văn phòng Thành ủy, đồng chí Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố; đồng chí Phó Giám đốc và 01 đồng chí giảng viên Trung tâm Chính trị thành phố; 34 đồng chí báo cáo viên các phường, xã và 82 người được tham dự Hội nghị báo cáo viên cấp thành phố gồm: các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố 05 người; Hội đặc thù thành phố 03 người; khối cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp: 74 người).

2. Tổ chức hoạt động báo cáo viên

Căn cứ sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, yêu cầu thực tiễn và tình hình nhiệm vụ của thành phố định hướng thông tin của cấp ủy cấp trên, Ban Tuyên giáo Thành ủy và cấp ủy cơ sở:

a. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hằng tháng, năm để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền miệng.

b. Tổ chức hội nghị báo cáo viên hoặc tổ chức tiếp phát hội nghị báo cáo viên Trung ương, tỉnh trực tuyến định kỳ hằng tháng (đợt xuất) để cung cấp thông tin cho báo cáo viên.

c. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

d. Biên tập và phát hành các loại tài liệu phục vụ cho hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cho cán bộ cho đội ngũ báo cáo viên.

Điều 7. Quản lý đội ngũ báo cáo viên

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy cung cấp thông tin, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của đội ngũ báo cáo viên thành phố.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin và tổ chức hội nghị báo cáo viên; hướng dẫn chỉ đạo hoạt động báo cáo viên trên địa bàn thành phố.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy trình Ban Thường vụ Thành ủy quyết định đưa ra khỏi danh sách những báo cáo viên không thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng; không tham gia từ 02 hội nghị liên tục trở lên mà không có lý do chính đáng.

Điều 8. Quản lý hoạt động báo cáo viên

Ban Tuyên giáo Thành ủy có trách nhiệm:

1. Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề về nội dung hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.
2. Định hướng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên.
3. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên.
4. Theo dõi, kiểm tra các hoạt động của báo cáo viên, quản lý thông tin trong toàn bộ hệ thống báo cáo viên.
5. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên; nghiên cứu khoa học về công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.
6. Kịp thời đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy bổ sung và thay thế những báo cáo viên đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác sang lĩnh vực khác, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đủ điều kiện đảm bảo công tác tuyên truyền miệng.

Điều 9. Thẻ báo cáo viên

1. Thẻ báo cáo viên là chứng chỉ cho phép hoạt động tuyên truyền miệng được cấp cho báo cáo viên. Thẻ báo cáo viên được cấp theo nhiệm kỳ đại hội Đảng; được bổ sung khi có kiện toàn thay thế báo cáo viên. Thẻ không còn giá trị và được thu hồi trong trường hợp báo cáo viên đã nghỉ hưu, chuyển công tác khác hoặc không đủ điều kiện làm báo cáo viên.
2. Ban Tuyên giáo Thành ủy cấp thẻ cho báo cáo viên thành phố và thẻ dự Hội nghị báo cáo viên thành phố.
3. Ban Tuyên giáo Thành ủy có quyền thu hồi thẻ báo cáo viên đối với những trường hợp không chấp hành đầy đủ các quy định trong hoạt động báo cáo viên được quy định tại Khoản 3, Điều 7 Quy chế này.

II. TUYÊN TRUYỀN VIÊN NÒNG CỐT CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ ĐẢNG

Điều 10. Tuyên truyền viên nòng cốt của cấp ủy cơ sở đảng (sau đây gọi là tuyên truyền viên cơ sở)

1. Tuyên truyền viên cơ sở là đảng viên do cấp ủy cơ sở đảng lựa chọn và ra quyết định công nhận thực hiện công tác tuyên truyền miệng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của đảng ủy, chi ủy nơi sinh hoạt và cơ sở đảng; theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy về hoạt động tuyên truyền miệng.
2. Tuyên truyền viên cơ sở được tổ chức từ các chi bộ (tổ dân phố, thôn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học ...) thuộc đảng bộ phường, xã và đảng bộ các cơ quan, đơn vị.

3. Việc thành lập đội ngũ tuyên truyền viên do cấp ủy cơ sở căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn chỉ đạo thực hiện.

Điều 11. Nhiệm vụ

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, vận động từng người, từng nhóm người trong sinh hoạt, học tập, lao động, công tác để thực hiện đúng theo chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phản ánh với cấp ủy đảng.

3. Trao đổi, giải đáp những băn khoăn thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp và chi bộ nơi sinh hoạt.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công trực tiếp của chi ủy chi bộ nơi sinh hoạt và cấp ủy đảng; theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy.

5. Đấu tranh phê phán, bác bỏ những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Điều 12. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình thế giới, trong nước, địa phương và các tài liệu cần thiết theo quy định.

b. Được tham dự các hội nghị thông tin thời sự, hội nghị tuyên truyền do cấp ủy cơ sở triệu tập, Ban Tuyên giáo Thành ủy mời; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng.

c. Được trả chế độ thù lao, bồi dưỡng khi tham gia nhiệm vụ tuyên truyền miệng. Mức chi trả do cấp ủy cơ sở căn cứ tình hình, điều kiện thực tế quyết định theo quy định.

2. Nghĩa vụ

a. Tham gia đầy đủ các hội nghị, các hoạt động tuyên truyền khi được phân công.

b. Định kỳ 6 tháng/lần, báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền miệng với cấp ủy đảng.

Điều 13. Tiêu chuẩn

Tuyên truyền viên cơ sở là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện tuyên truyền miệng.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao; gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trong chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.

2. Về năng lực, trình độ

a. Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ, đảng bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, hành chính nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp. Đối với tuyên truyền viên ở chi bộ tổ dân phố, thôn cần nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có trình độ học vấn từ đại học trở lên đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ, đảng bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng hành chính nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp. Đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ tổ dân phố, thôn có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên; hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội khoa học.

c. Có hiểu biết thực tiễn, có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.

d. Có kỹ năng giao tiếp, đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 14. Tổ chức và quản lý hoạt động

1. Tổ chức hoạt động

- Ban Tuyên giáo Thành ủy hướng dẫn hoạt động, cung cấp thông tin, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

- Cấp ủy cơ sở ban hành Quy chế hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên theo hướng dẫn xây dựng quy chế hoạt động tuyên truyền viên của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2. Quản lý hoạt động

a. Cấp ủy cơ sở đảng chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, quản lý hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên của mình.

b. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên.

c. Cấp ủy đảng bổ sung và thay thế khi tuyên truyền viên nghỉ hưu, chuyển công tác sang lĩnh vực khác, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền viên.

III. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 15. Khen thưởng

Căn cứ vào kết quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên, Ban Tuyên giáo Thành ủy có trách nhiệm xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, UBND thành phố khen thưởng những tập thể, báo cáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền miệng. Cấp ủy cơ sở khen thưởng tuyên truyền viên có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền miệng.

Điều 16. Kỷ luật

Căn cứ mức độ vi phạm quy chế của báo cáo viên, tuyên truyền viên, Ban Thường vụ Thành ủy áp dụng các hình thức kỷ luật về Đảng, thu hồi thẻ báo cáo viên và xóa tên khỏi danh sách báo cáo viên; cấp ủy cơ sở căn cứ mức độ vi phạm quy chế áp dụng kỷ luật đối với tuyên truyền viên.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các cấp ủy cơ sở căn cứ Quy chế này cụ thể hóa thành quy chế hoạt động tuyên truyền viên ở cấp mình.

2. Giao Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì tham mưu, giúp Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về hoạt động của báo cáo viên.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vấn đề mới, các đồng chí báo cáo viên thành phố và các đảng bộ, chi bộ cơ sở kịp thời phản ánh về Ban Tuyên giáo Thành ủy để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY